

Bản đồ hướng dẫn đến Trung tâm đời sống tiêu dùng Shinjuku

新宿消費生活センター案内図



Trung tâm đời sống tiêu dùng Shinjuku (thuộc quận Shinjuku)

Tầng 3, Tòa nhà phụ số 2, Văn phòng hành chính quận Shinjuku
5-18-21 Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0022
Tel: 03-5273-3830

Đối tượng tư vấn: Người đang sinh sống, làm việc và học tập tại quận Shinjuku

Ngày tư vấn: Thứ hai ~ Thứ sáu (ngoại trừ ngày lễ)

Thời gian tư vấn: Tư vấn qua điện thoại: 9:00 sáng ~ 5:00 chiều

Tư vấn tại trung tâm: 9:00 sáng ~ 4:30 chiều

Đối với người không thể nói tiếng Nhật, vui lòng nhờ thông dịch viên hỗ trợ qua điện thoại hoặc đi cùng đến trung tâm.

Hoặc, sử dụng quầy tư vấn dành cho người nước ngoài (Tầng 1, Tòa nhà chính Văn phòng hành chính, Tel: 03-5272-5060).

Đối với những người có mong muốn tư vấn qua điện thoại bằng tiếng mẹ đẻ, vui lòng gọi tới Trung tâm Tổng hợp đời sống tiêu dùng Thành phố Tokyo (Tel: 03-3235-1155).

Ngày tư vấn: Thứ hai ~ Thứ bảy (ngoại trừ chủ nhật, ngày lễ, ngày nghỉ cuối năm và đầu năm mới)

Thời gian tư vấn: Ngày thường: 9:00 sáng ~ 5:00 chiều

Thứ bảy: 10:00 sáng ~ 5:00 chiều

新宿区立新宿消費生活センター

〒160-0022 新宿区新宿 5-18-21

新宿区役所第二分庁舎 3 階

☎03-5273-3830

相談できる方 新宿区在住・在勤・在学の方

相談日 月曜日～金曜日（祝日等を除く）

相談時間 電話相談 午前 9 時～午後 5 時

来庁相談 午前 9 時～午後 4 時 30 分

日本語が話せない人は、通訳者と一緒に電話またはおいでください。

あるいは外国人相談窓口（区役所本庁舎 1 階

☎03-5272-5060）をご利用ください。

母国語で電話相談希望の人は東京都消費生活総合センター（☎03-3235-1155）にお電話ください。

相談日 月曜日～土曜日（日曜・祝日・年末年始を除く）

相談時間 平日：午前 9 時～午後 5 時

土曜日：午前 10 時～午後 5 時

Hãy chú ý đến những vấn đề của người tiêu dùng!

消費者トラブルに気を付けましょう！



Khi bạn gặp rắc rối, trước tiên
hãy nói với chúng tôi
困った時には、まず相談

Tel: 03-5273-3830

Trung tâm đời sống tiêu dùng Shinjuku, Phòng tư vấn đời sống tiêu dùng

☎03-5273-3830

新宿消費生活センター 消費生活相談室

2024

ベトナム語

Trong cuộc sống hằng ngày, nếu bạn gặp phải những rắc rối về hợp đồng, hoặc bị thiệt hại do các thủ đoạn kinh doanh không lành mạnh, đừng cố chịu đựng một mình, hãy trao đổi với Trung tâm đời sống tiêu dùng trong thời gian sớm nhất có thể.

毎日の生活の中で、契約のトラブルや悪質商法の被害など、ひとりで悩まず、できるだけ早く消費生活センターにご相談ください。

Ví dụ 1: Gặp rắc rối với hợp đồng bất động sản

事例 1. 不動産契約等のトラブル

- Khi tôi chuyển nhà, chủ nhà đã không trả lại tiền đặt cọc cho tôi, và bảo rằng số tiền sẽ được dùng để tu sửa lại căn phòng.



- 引っ越しの際、部屋の修理代に充てるといって、敷金が返ってこなかった。

Lời khuyên

- Trước khi ký tên, hãy đặt câu hỏi và xác nhận kỹ các điều khoản quan trọng trong hợp đồng.
- Kiểm tra tình trạng, chụp và lưu lại hình ảnh của căn phòng khi mới dọn vào và khi dọn đi.
- Hiểu rõ và tuân thủ các quy định về tiếng ồn, xử lý rác thải, v.v...

アドバイス

- 契約の重要事項について、事前によく質問して確認しましょう。
- 入居時と退去時に立ち会って、部屋の状態を確認し、写真に撮るなどして残しておきましょう。
- 騒音や、ゴミ出しについてなど、ルールをよく理解して守るようにしましょう。

Ví dụ 2: Mua điện thoại thông minh

事例 2. スマートフォンの購入

- Tôi đã mua điện thoại cùng với bộ định tuyến di động theo lời gợi ý, nhưng rồi họ nói rằng nếu tôi yêu cầu hủy bỏ hợp đồng do không sử dụng, thì sẽ phải đóng tiền phạt vi phạm hợp đồng.
- Ngoài chức năng gọi điện, điện thoại thông minh còn có nhiều chức năng khác mà tôi lại không rành cách sử dụng.



- モバイルルーターなどを同時に勧められて購入したが、使わないので解約を申し出たら、違約金が必要と言われた。
- 電話以外にいろいろな機能があるが、使い方がよくわからない。

Lời khuyên

- Kiểm tra thật kỹ cho đến khi có thể hiểu rõ nội dung của hợp đồng trước khi ký tên.
- Hãy suy nghĩ kỹ về những chức năng mà bạn thực sự cần đến trước khi mua.

アドバイス

- 契約内容を事前にわかるまでよく確認しましょう。
- 自分にとって本当に必要とする機能をよく考えて購入しましょう。

Ví dụ 3. Hãy cẩn thận với những yêu cầu thanh toán vô lý!

事例 3. 架空請求に気を付けて！

- Đột nhiên tôi nhận được email yêu cầu thanh toán cho hợp đồng mà tôi chưa từng biết đến từ một trang web có tên là “Trang thông tin tổng hợp”.
- Khi tôi nhấp vào hình ảnh trên trang web người lớn, thì màn hình yêu cầu thanh toán đột ngột xuất hiện.



- 突然、総合情報サイトというところから身に覚えのない契約の請求メールが届いた。
- インターネットのアダルトサイトの画像をクリックしたら、急に請求画面が出てきた。

Lời khuyên

- Tuyệt đối không liên lạc với nơi yêu cầu thanh toán, và hoàn toàn bỏ qua yêu cầu đó.
- Lưu giữ các bằng chứng như bưu thiếp và email yêu cầu thanh toán, v.v...

アドバイス

- 請求元には絶対に連絡せず、一切無視しましょう。
- 請求のはがきやメールなどの証拠は保管してください。

Chế độ “Cooling-off” có nghĩa là gì?

クーリング・オフって何？



Chế độ Cooling-off là chế độ cho phép bạn được tự do hủy bỏ hợp đồng trong một khoảng thời gian nhất định (thường là 8 ngày, tuy nhiên cũng có trường hợp ngoại lệ) nếu bạn sử dụng các loại giao dịch đặc thù như bán hàng tận nhà, v.v...

クーリング・オフとは、訪問販売など特定の取引の場合に、一定期間内（8日、ただし例外もあり）ならば自由に契約を解除できる制度です。

Thủ tục của chế độ Cooling-off

- 1 Hãy thông báo bằng văn bản trong vòng 8 ngày kể từ ngày nhận được hợp đồng (cũng có trường hợp ngoại lệ) rằng bạn muốn hủy hợp đồng. (Nếu hợp đồng ghi nội dung chỉ trả bằng thẻ tín dụng, bạn cũng cần thông báo với công ty tín dụng)
- 2 Viết thông báo lên bưu thiếp, sao chép cả hai mặt và lưu lại bản sao.
- 3 Gửi bưu thiếp bằng dịch vụ “thư được chỉ định” hoặc “thư đảm bảo”.
- 4 Các thông báo cũng có thể được gửi qua các phương tiện điện tử (ví dụ: email, biểu mẫu trực tuyến của nhà cung cấp, fax, v.v.).
- 5 Bạn sẽ được hoàn trả toàn bộ số tiền đã thanh toán. Bên kinh doanh sẽ chịu các chi phí chuyển trả sản phẩm.

クーリング・オフ制度の手順

- 1 契約書面を受け取った日を含めて 8 日以内（例外もあり）に、書面で通知します。（クレジット払いで契約した場合は、クレジット会社にも通知）
- 2 ハガキに書いて両面をコピーし、保管します。
- 3 ハガキを「特定記録郵便」か「簡易書留」で送ります。
- 4 電子通知（例：メール、販売元オンラインフォーム、FAX など）による通知も可能です。
- 5 支払ったお金は全額返金されます。商品の引き取り料金は業者負担です。

Cách viết thông báo (ví dụ)

Tôi đã ký hợp đồng mua sản phẩm ... với anh/chị ... là nhân viên kinh doanh của quý công ty, vào ngày .../.../..., tuy nhiên, hiện tại tôi muốn hủy bỏ hợp đồng này.
Vui lòng chuyển trả sản phẩm trong thời gian sớm nhất. Ngoài ra, tôi mong rằng sẽ nhanh chóng được hoàn lại số tiền ... yên đã thanh toán.

Ngày... tháng... năm...

Họ tên: ...

Địa chỉ: X-X-X XX-cho, XX-ku, XXX-XXXX

通知の書き方（例）

○年○月○日、貴社のセールスマン○○と○○の購入契約をしましたが、解除します。
なお、商品は早急に引き取ってください。支払った○○円は至急返金してください。

○年○月○日
〒○○○-○○○
住所 ○○区○○町○-○-○
氏名 ○○○○

Hãy liên hệ với Trung tâm đời sống tiêu dùng để trao đổi chi tiết về các vấn đề như kỳ hạn và các trường hợp được hưởng chế độ Cooling-off, v.v...

クーリング・オフができる場合・期間など、詳しくは消費生活センターへ